Mẫu số 27-HS ban hành theo NQ số 05/2017/NQ-HĐTP-TANDTC

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 22 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Hải và ông Vi Anh Tú.
- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST - HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V B T**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 06 tháng 11 năm 1998 tại huyện Q P, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản P T 2, xã T P, huyện Q P, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 11/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông V V B và bà L T H. Vợ: V T H và có 02 người con, con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 05/02/2021 bị Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong vào tháng 8/2022, chưa được xoá tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: Chị S T T. Sinh năm 1984.
Trú tại: Bản H T 1, xã C T, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.
Có mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh S V Đ. Sinh năm 1980.
Trú tại: Bản H T 1, xã C T, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.
Có mặt.
- *Những người làm chứng*:
1, Chị M T H. Sinh năm 1991.
Trú tại: Bản K, xã C B, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt.
2, Anh H X H. Sinh năm 1978.
Trú tại: Bản K, xã C B, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội dung tóm tắt như sau: V B T là đối tượng nghiện ma tuý, không có việc làm ổn định. Tối ngày 30/10/2022, sau khi ăn uống tại nhà bạn ở xã C T, huyện Q C xong, T đi bộ đến nhà bố mẹ vợ tại bản K, xã C B, huyện Q C để thăm con. Khi đi đến cổng nhà vợ chồng chị M T H và anh H X H (chị H là em gái ruột của mẹ vợ T) thì thấy có 01 xe máy để trước cổng nhà chị H. Quan sát xung quanh không thấy ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này đưa đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. T đi đến chỗ dựng xe máy, dùng tay vặn chiếc gương bên trái ra vứt vào bụi rậm ven đường đối diện rồi dắt bộ chiếc xe đó đi về hướng bản X C của xã C B, huyện Q C, khi mới đi được khoảng 10 m thì chị M T H nhìn thấy nên hét lớn *"Mày làm gì đó, sao lại dắt xe đi"*, vừa hét, chị H vừa chạy đến chỗ T. Lúc này phát hiện người dắt trộm xe máy là cháu rể của mình nên chị H tát vào mặt T đồng thời hô hoán chồng là anh H X H và anh S V Đ là chủ của chiếc xe chạy ra. Khi chạy đến chỗ chị H và T đang đứng, nhìn thấy chiếc xe máy bị ngã đổ xuống đường nên anh Đ lao vào định đánh T thì bị T dùng tay đấm vào mặt làm anh Đ ngã xuống. Sau khi đánh anh Đ, T bỏ chạy về hướng xã C T, huyện Q C.

Ngày 29/11/2022, anh S V Đ làm đơn trình báo sự việc gửi Công an huyện Quỳ Châu để giải quyết.

Ngày 30/11/2022, V B T đến công an huyện Quỳ Châu đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của bản thân.

Qúa trình điều tra đã xác định được chiếc xe máy mà T trộm cắp có nhãn hiệu HONDA, loại WAVE @ mang biển kiểm soát 37G1-183.75, đăng ký mang tên chủ sở hữu là chị S T T (vợ anh S V Đ), trú tại bản H T 1, xã C T, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Tại Cơ quan CSĐT công an huyện Qùy Châu, V B T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Q C, tỉnh Nghệ An kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE @, màu sơn Xanh, Đen, Bạc, mang biển kiểm soát 37G1-183.75, có trị giá 17.000.000^{đ} (Mười bảy triệu đồng).

Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 13/CT-VKS-QC ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An quyết định truy tố ra trước Tòa án để xét xử V B T về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’ theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại khoản 1 điều 173; các điểm i, s khoản 1 - khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS. Xử phạt V B T từ 09 đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị buộc V B T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại cho chị S T T và thiệt hại do sức khoẻ bị xâm hại cho anh S V Đ theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS, điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố,

không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, của điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Về cơ bản Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng Hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn này.

[2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng là chị M T H và anh H X H. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của chị H và anh H đã khai trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này. Căn cứ Điều 293 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M T H và anh H X H theo quy định.

[3]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo V B T đã khai nhận vào tối ngày 30 tháng 10 năm 2022 một mình đi bộ đến nhà bà M T T (là mẹ vợ) tại bản K, xã C B, huyện Q C, tỉnh Nghệ An để thăm con. Khi đi đến cổng nhà chị M T H (là em gái bà T) thì nhìn thấy có 01 xe máy để trước cổng nhà chị H, quan sát xung quanh không thấy ai nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này đưa đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. T đi đến chỗ chiếc xe máy, dùng tay vặn chiếc gương bên trái vứt vào bụi rậm ven đường đối diện rồi dắt bộ chiếc xe đó đi về hướng bản X C của xã C B, huyện Q C, khi mới đi được khoảng 10 m thì bị chị M T H phát hiện, hô hoán chồng là anh H X H và anh S V Đ chạy ra. Thấy anh Đ lao vào định đánh mình nên T dùng tay đấm vào mặt làm anh Đ ngã xuống rồi bỏ chạy về hướng xã C T, huyện Q C bỏ trốn, đến ngày 30/11/2022 thì đến Công an huyện Quỳ Châu đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của bản thân.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, cơ bản phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo V B T đã phạm tội ‘‘*Trộm cắp tài sản*’’. Tội phạm đã hoàn thành và do đó phải chịu trách nhiệm hình sự và các trách nhiệm khác liên quan tương ứng theo quy định của pháp luật. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu quyết định truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS là có cở sở.

[4]. Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phạm tội trong trường hợp có đủ nhận thức để biết rằng tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên do bản thân là đối tượng nghiện ma tuý, lười làm ham chơi, coi thường kỷ cương pháp luật, lợi dụng sơ hở của người khác trong công tác quản lý để chiếm đoạt tài sản của họ nhằm phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ đó là quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn gây

bất bình trong dư luận quần chúng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra vào ngày 05/02/2021 bị cáo còn bị Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong vào tháng 8/2022, chưa được xoá tiền sự . Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục để bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng để làm bài học răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đó là trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 - khoản 2 điều 51 BLHS để vận dụng xử phạt bị cáo khi lượng hình.

[6]. Hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì có giá trị lớn, không có khả năng thi hành án. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại chiếc xe máy bị V B T chiếm đoạt cho chị S T T. Nay không xem xét, giải quyết lại nữa.

[8]. Trách nhiệm dân sự: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tháo vứt mất 01 chiếc gương bên trái của xe máy, làm ngã đổ xe gây xây xát ở phần vỏ và lệch gương bên phải. Trong giai đoạn điều tra đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thấy chiếc gương bị mất. Nay chị S T T yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường trị giá của chiếc gương và sơn sửa, dán các vết xây xát của xe với tổng trị giá 650.000^{đ} (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Anh S V Đ bị V B T dùng tay đẩm vào mặt ngã xuống đường gây thương tích vào tối ngày 30/10/2022. Tuy nhiên do thương tích nhẹ, anh S V Đ có đơn từ chối đi giám định nhưng phải mua thuốc ngoài điều trị hết 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) và nay yêu cầu gì bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Bị cáo V B T chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại mà chị S T T và anh S V Đ yêu cầu tại phiên toà. Xét thấy yêu cầu của chị S T T và anh S V Đ là có cơ sở, việc bị cáo chấp nhận bồi thường cũng là tự nguyện. Cần căn cứ quy định tại điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 589, 590 BLDS để buộc bị cáo bồi thường số tiền này cho chị S T T và anh S V Đ.

[9]. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 173; các điểm i, s khoản 1- khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS. Xử phạt V B T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2022.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 589 BLDS. Buộc V B T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại cho chị S T T số tiền 650.000^{đ} (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Căn cứ điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 590 BLDS. Buộc V B T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm hại cho anh S V Đ số tiền 1.500.000^{đ} (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS, điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc V B T phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tất cả đều được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Dũng

Nơi nhận:
- Công an huyện Quỳ Châu;
- VKSND huyện Quỳ Châu;VKSND tỉnh Nghệ An.
- Bộ phận HSNV Công an huyện Qùy Châu;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Qùy Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
-UBND xã Tiền Phong, Quế Phong, Nghệ An;
- Bị cáo, người bị hại;người có quyền lợi - nghĩa vị liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.